TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIA
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2017/HNGĐ-ST
Ngày 27/12/2017
V/v tranh chấp Ly hôn,
nuôi con, thanh toán nợ chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIA, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khởi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nông Thị Ái Vân.

2. Bà Hoàng Thị Hằng.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trương Thị Hợi, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn*** *tham gia phiên toà*: Bà Lương Thị Kiều, Kiểm sát viên.

Ngày 27/12/2017 Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn, xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số: 64/2017/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2017 Về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con, thanh toán nợ chung theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2017/QĐST- HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Tô Thị D, sinh ngày 28/7/1984. Có mặt

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã M, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi ở: Thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

- *Bị đơn*: Anh Hứa Văn T, sinh ngày 07/02/1980. Có mặt.

Trú Tại: Thôn B, xã M, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam. Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

Địa chỉ: Khối phố II, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Anh T, Phó Giám đốc, Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai chị Tô Thị D trình bày: Chị và anh Hứa Văn T được tìm hiểu và tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T ngày 23/5/2007. Quá trình chung sống vợ chồng ban đầu hạnh phúc, đến tháng 11/2015 thì phát sinh mâu thuẫn, do anh Hứa Văn T có hành vi bạo lực gia đình, tự ý bớt xén, bán tài sản gia đình đem bán để lấy tiền tiêu sài cá nhân, không tu trí làm ăn nuôi dạy con cái, hay uống rượu bê tha gây gổ với chị và đập phá tài sản trong gia đình, vì không chịu được cảnh bạo lực gia đình ngày càng trầm trọng. Thấy không còn tình cảm vợ chồng nữa chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hứa Văn T.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 người con chung là Hứa Việt T, sinh ngày 17/01/2008. Hiện nay các con đang ở với anh Hứa Văn T, khi ly hôn chị yêu cầu Hứa Văn T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, chị không đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung không yêu cầu giải quyết. Về nợ chung: Nợ Ngân hàng chính sách xã hội huyện B là 50.000.000đồng và lãi chưa trả, sau ly hôn yêu cầu anh Hứa Văn T phải trả khoản nợ trên vì chị không được dùng số tiền vay này.

Theo biên bản lấy lời khai trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa anh Hứa Văn T trình bày: Anh và chị Tô Thị D được tìm hiểu và tổ chức lễ cưới năm 2007, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T năm 2007. Quá trình chung sống vợ chồng ban đầu hạnh phúc, đến tháng 01/2012 anh có xin cho chị Tô Thị D đi làm ở Công ty làm việc gần nhau, đến tháng 02/2017 anh thấy chị Tô Thị D có biểu hiện xa hoa, đua đòi, nên có xảy ra cãi cọ nhau, chúng tôi chưa sống ly thân. Nay chị Tô Thị D yêu cầu ly hôn anh không đồng ý, vì anh thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn.

Về con chung: Anh thừa nhận vợ chồng chị có 01 người con chung là Hứa Việt T, sinh ngày 17/01/2008. Hiện nay các con đang ở với anh, nếu phải ly hôn thì anh yêu cầu được trực tiếp nuôi con và yêu cầu chị Tô Thị D phải cấp dưỡng nuôi con chung là 1.500.000đồng con cho đến khi đủ 18 tuổi. Về tài sản chung của vợ chồng không có. Về nợ chung: Nợ Ngân hàng chính sách xã hội huyện B là 50.000.000đồng và lãi chưa trả, mục đích vay để tu bổ rừng hồi, nếu phải ly hôn anh yêu cầu chị Tô Thị D cùng chịu trách nhiệm thanh toán khoản nợ trên.

Ngày 21/11/2017 Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, tại phiên hòa giải chị Tô Thị D yêu cầu được ly hôn, anh Hứa Văn T yêu cầu chị Tô Thị D quay về đoàn tụ gia đình. Về tài sản chị Tô Thị D và anh Hứa Văn T đều không yêu cầu giải quyết. Về người con chung mặc dù chưa thuận tình ly hôn nhưng các bên thỏa thuận giao cho anh Hứa Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, về cấp dưỡng nuôi con chung các bên không thỏa thuận về việc chị Tô Thị D cấp dưỡng nuôi con chung và phương thức cấp dưỡng.

Về nợ chung các bên thỏa thuận để cho anh Hứa Văn T chịu trách nhiệm trả toàn bộ tiền gốc và lãi vay theo hợp đồng đã ký với Ngân hàng.

Kiểm sát viên tham gia phiên toà phát biểu quan điểm về quá trình tiến hành tố tụng của Thẩm phán, Thư ký và tại phiên toà Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, đương sự khi tham gia tố tụng đã được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ, không có kiến nghị gì.

Về nội dung: Đề nghị áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và Gia đình để giải quyết cho chị Tô Thị D được ly hôn, về con chung cần công nhận sự thỏa thuận tại phiên tòa về việc giao người con chung là cháu Hứa Việt T cho anh Hứa Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, buộc chị Tô Thị D phải cấp dưỡng nuôi con chung đến tuổi trưởng thành mỗi tháng 600.000đồng một tháng, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về trách nhiệm thanh toán tiền vay và xem xét giải quyết về án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án đã thực hiện đầy đủ việc cấp tống đạt, các đương sự tham gia tố tụng đã được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ và không có khiếu nại gì.

[2] Về quan hệ hôn nhân giữa chị Tô Thị D và anh Hứa Văn T là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng ban đầu hạnh phúc, đến đầu tháng 11/2015 thì phát sinh mâu thuẫn lý do anh Hứa Văn T không chịu tu trí làm ăn, hay uống rượu say bê tha, gây sự và bạo lực gia đình với chị, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, chị đã sống ly thân từ tháng 01/2017 đến nay. Tại phiên tòa chị Tô Thị D cho biết không còn tình cảm vợ chồng nữa và yêu cầu giải quyết cho ly hôn. Hội đồng xét xử thấy:

[3] Tại phiên hòa giải và tại phiên tòa anh Hứa Văn T cũng thừa nhận, trong cuộc sống vợ chồng có được cãi và nhau, nhưng anh không thừa nhận việc đánh chị D và cho rằng chị Tô Thị D có quan hệ ngoại tình, nay chưa sống ly thân, nhưng không đưa ra được chứng cứ chứng minh. Từ lời khai và các chứng cứ do các bên cung cấp cho thấy: Về mức độ trầm trọng trong quan hệ vợ chồng như việc anh Hứa Văn T không thực hiện trách nhiệm về tình nghĩa vợ chồng là quan tâm chăm sóc, giúp đỡ người vợ trong công việc gia đình, tu trí làm ăn, xây dựng cuộc sống gia đình hạnh phúc, mà còn hay uống rượu bê tha, gây ra bạo lực gia đình và đưa ra lời vu oan cho chị có quan hệ ngoại tình không có căn cứ, dẫn đến người vợ không còn niềm tin để tiếp tục cuộc sống chung vợ chồng nữa. Vì vậy Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu và cho chị Tô Thị D được ly hôn là phù hợp với quy định tại các Điều 19, 21 và 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung, Hiện nay 01 cháu là Hứa Việt T, sinh ngày 17/01/2008, hiện nay đang ở với anh Hứa Văn T, có nơi ở và học tập, sinh hoạt ổn định và nguyện vọng của cháu đều muốn ở với người bố là anh Hứa Văn T, tại phiên tòa chị Tô Thị D và anh Hứa Văn T thỏa thuận để anh Hứa Văn T trực tiếp nuôi dưỡng người con chung, nên cần xem xét công nhận sự thỏa thuận của các đương sự. Về mức cấp dưỡng, và phương thức cấp dưỡng các bên không thỏa thuận được, các bên đều trình bày về thu nhập thấp 5.000.000đồng một tháng, phải chi phí nhiều khoản, nên cần xem xét buộc chị Tô Thị D cấp dưỡng một mức là 600.000đồng trên một tháng theo mức cấp dưỡng trung bình tại địa phương, phương thức cấp dưỡng theo tháng, thời gian thực hiện việc cấp dưỡng từ tháng 01/2018 là phù hợp.

Về tài sản chung, các bên cam kết không có, nên không xem xét.

[5] Về nợ chung: Nợ Ngân hàng chính sách xã hội huyện B là 50.000.000đồng và và tiền lãi, tại phiên tòa các bên thỏa thuận để anh Hứa Văn T thanh toán toàn bộ khoản tiền trên là phù hợp với mục đích sử dụng khoản tiền là tu bổ rừng hồi lâu năm của gia đình anh T, đại diện Ngân hàng cũng đồng ý với phương án trả tiền vay của anh Hứa Văn T theo hợp đồng đã ký, nên cần xem xét công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[6] Về án phí: Căn cứ quy định tại các Điều 24 và 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chị Tô Thị D phải chịu án phí sơ thẩm 300.000đồng và án phí về cấp dưỡng 300.000đồng.

Lời đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, cần được chấp nhận.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 các khoản 1 và 2 Điều 57, khoản 1 Điều 59, các khoản 1 và 2 Điều 81, các Điều 82, 83 của Luật hôn nhân và Gia đình; các Điều 280, 357 của Bộ luật dân sự;

1. Về quan hệ vợ chồng: Xử: Cho chị Tô Thị D được ly hôn với anh Hứa Văn T.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc giao người con chung là cháu Hứa Việt T, sinh ngày 17/01/2008 cho anh Hứa Văn T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành.

- Buộc chị Tô Thị D có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 600.000đồng cho đến tuổi trưởng thành, trả cấp dưỡng theo tháng, bắt đầu thực hiện từ tháng 01 năm 2018. Chị Tô Thị D được quyền đi lại thăm con chung, không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu của bên được trả tiền, nếu bên phải trả tiền chưa trả được khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung, thì còn phải trả lãi chậm trả tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả theo quy định tại theo quy định tại các khoản 1 và 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về trách nhiệm thanh toán nợ vay: Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa chị Tô Thị D và anh Hứa Văn T về việc để anh Hứa Văn T chịu trách nhiệm thanh toán khoản vay Ngân hàng chính sách xã hội huyện B là 50.000.000đồng (Năm mươi triệu đồng) và lãi theo hợp đồng.

4. Về án phí: Căn cứ vào các khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chị Tô Thị D phải chịu án phí sơ thẩm là 300.000đồng, án phí về cấp dưỡng là 300.000đồng. Tổng cộng án phí chị Tô Thị D phải chịu là 600.000đồng (Sáu trăm nghìn đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

Xác nhận chị Tô Thị D đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000đ theo biên lai số: AA/2012/02400 ngày 02/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Nay chị Tô Thị D còn phải nộp thêm 300.000đồng.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bên đương sự, báo cho họ biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự;

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ + Tổ HCTP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký, đống dấu)

Nguyễn Văn Khởi